



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

In hai mặt

Xin lưu ý rằng những thẻ học này được thiết kế để in hai mặt. Nếu máy in của bạn không thể in hai mặt, vui lòng tải xuống các tệp PDF thẻ học đơn để in.

Cơ bản

tôi

bạn
đại từ

anh ấy

cô ấy

nó

chúng tôi / chúng ta

các bạn

họ

cái gì

ai

ở đâu

tại sao

làm sao

cái nào

lúc nào

sau đó

nếu

thật sự

nhưng

bởi vì

không

هو
hu

أنت
'ant

أنا
'ana

نحن
nahn

هو / هي
hu / hi

هي
hi

ماذا
madha

هم
hum

أنتم
'antum

لماذا
limadha

أين
'ayn

من
min

متى
mataa

أي
'aya

كيف
kayf

حقا
haqana

إذا
'iidha

ثم
thuma

ليس
lays

لأن
li'ana

لكن
lkn

này

đó
vật

tất cả

hoặc

và

đây

đó
địa điểm

trái

phải

bây giờ

buổi chiều

buổi sáng
9:00-11:00

ban đêm

buổi sáng
6:00-9:00

buổi tối

buổi trưa

nửa đêm

giờ

phút

giây

ngày

جميع
jmye

أن
'ana

هذا
hadha

هنا
huna

و
w

أو
'aw

يمين
yamin

يسار
yasar

هناك
hnak

M
صباح
sabah

M
بعد الظهر
baed alzuhr

الآن
alan

M
مساء
masa'

M
صباح
sabah

M
ليل
layl

F
ساعة
saea

M
منتصف الليل
muntasaf allayl

M
ظهر
zahar

M
يوم
yawm

F
ثانية
thany

F
دقيقة
daqiqqa

tuần

tháng

năm

hôm qua

hôm nay

ngày mai

thứ hai
ngày

thứ ba
ngày

thứ tư
ngày

thứ năm

thứ sáu

thứ bảy

chủ nhật

đàn bà

đàn ông

tình yêu

bạn trai

bạn gái

bạn
danh từ

hôn
danh từ

tình dục

F
سنة
sana

M
شهر
shahr

M
أسبوع
'usbue

غدا
ghadaan

اليوم
alyawm

أمس
'ams

M
الأربعاء
al'arbiea'

M
الثلاثاء
althulatha'

M
الاثنين
al'iithnin

M
السبت
alsabt

F
الجمعة
aljumea

M
الخميس
alkhamis

M
رجل
rajul

F
امرأة
aimra'a

M
الأحد
al'ahad

F
صديقة
sadiqa

M
خليل
khalil

M
حب
hubun

M
جنس
juns

F
قبلة
qibla

M
صديق
sadiq

trẻ em

con gái
đại cương

con trai
đại cương

mẹ

ba

má
mẹ

cha

cha mẹ

con trai
gia đình

con gái
gia đình

em gái

em trai

chị gái

anh trai

chồng

vợ

mỗi / mọi

luôn luôn

thực ra

lần nữa

đã

M
ولد
walad

F
بنت
bnt

M
طفل
tifl

F
الأم
al'umu

M
أب
'ab

F
أم
'um

M
ابن
abn

M
الآباء
alaba'

M
الأب
al'ab

M
أخ صغير
'akh saghir

F
أخت صغيرة
'ukht saghira

F
ابنة
aibnatu

M
زوج
zawj

M
أخ أكبر
'akh 'akbar

F
أخت كبرى
'ukht kubraa

دائما
dayimaan

كل
kl

F
زوجة
zawja

بالفعل
balfel

مرة أخرى
maratan 'ukhraa

في الواقع
fi alwaqie

ít hơn

phần lớn

nhiều hơn

không có

rất

ở ngoài

ở trong

xa

gần

bên dưới

bên trên

bên cạnh

phía trước

phía sau

mọi người

cùng nhau

khác

mùa xuân

mùa hè

mùa thu

mùa đông

أكثر
'akthar

معظم
mezm

أقل
'aqala

بالخارج
bialkharij

جدا
jiddaan

لا شيء
lā shay'

قريب
qarib

بعيد
baeid

بالداخل
bialddakhil

بجانب
bijanib

فوق
fawq

تحت
taht

الجميع
aljamie

خلف
khalf

أمام
'amam

M
الربيع
alrbye

آخر
akhar

سويا
sawianaan

M
الشتاء
alshita'

M
الخریف
alkharif

M
الصيف
alsayf

tháng một

tháng hai

tháng ba

tháng tư

tháng năm

tháng sáu

tháng bảy

tháng tám

tháng chín

tháng mười

tháng mười một

tháng mười hai

bắc

đông

nam

tây

thường xuyên

ngay lập tức

đột ngột

mặc dù

M
مارس
maris

M
فبراير
fibrayir

M
يناير
yanayir

M
يونيو
yuniu

M
مايو
mayu

M
أبريل
'abril

M
سبتمبر
sibtambar

M
أغسطس
'aghustus

M
يوليو
yuliu

M
ديسمبر
disambir

M
نوفمبر
nufimbir

M
أكتوبر
'uktubar

جنوب
janub

شرق
shrq

شمال
shamal

فورا
fawraan

غالبا
ghalba

غرب
gharb

بالرغم من
balr ghamin min

فجأة
faj'a

Số

0	1	2
3	4	5
6	7	8
9	10	11
12	13	14
15	16	17
18	19	20

اثنان
athnan

واحد
wahid

صفر
sifr

خمسة
khms

أربعة
arbe

ثلاثة
thlath

ثمانية
thmany

سبعة
sbe

ستة
st

أحد عشر
ahd eshr

عشرة
eshr

تسعة
tse

أربعة عشر
arbet eshr

ثلاثة عشر
thlatht eshr

اثنا عشر
athna eashar

سبعة عشر
sbet eshr

ستة عشر
stt eshr

خمسة عشر
khmst eshr

عشرون
eshrwn

تسعة عشر
tiseat eashar

ثمانية عشر
thmanyt eshr

21

22

26

30

31

33

37

40

41

44

48

50

51

55

59

60

61

62

66

70

71

ستة وعشرون
sttan waeishrun

اثنتان وعشرون
athnan waeishrun

واحد وعشرون
wahid waeishrun

ثلاثة وثلاثون
thlatht wathalathun

واحد وثلاثون
wahid wathalathun

ثلاثون
thlathwn

واحد وأربعون
wahid wa'arbaeun

أربعون
'arbaeun

سبعة وثلاثون
sbet wathalathun

خمسون
khamsun

ثمانية وأربعون
thmanyt w 'arbaeun

أربعة وأربعون
arbet wa'arbaeun

تسعة وخمسون
tsetan wakhamsun

خمسة وخمسون
khmstan wakhamsun

واحد وخمسون
wahid wakhamsun

اثنتان وستون
athnan wstwn

واحد وستون
wahid wstwn

ستون
situn

واحد وسبعون
wahid wasabeun

سبعون
sabeun

ستة وستون
stt wstwn

73

77

80

81

84

88

90

91

95

99

100

101

105

110

151

200

202

206

220

262

300

ثمانون
thamanun

سبعة وسبعون
sbet wasabeun

ثلاثة وسبعون
thlatht wasabeun

ثمانية وثمانون
thmanyt wathanamanun

أربعة وثمانون
arbet wathanamanun

واحد وثمانون
wahid wathanamanun

خمسة وتسعون
khmstan watiseun

واحد وتسعون
wahid watiseun

تسعون
tseawn

مائة وواحد
miayat wawahid

مائة
miaya

تسعة وتسعون
tset watiseun

مائة وواحد وخمسون
miayat wawahid wakhamsun

مائة وعشرة
miayat waeshara

مائة وخمسة
mayih wakhumsa

مائتان وستة
miayatan wst

مائتان واثنان
miayatan waithnayn

مائتان
miayatan

ثلاثمائة
thalauthmiaya

مائتان واثنان وستون
miayatan waithnan wstwn

مائتان وعشرون
miayatan waeishrun

303

307

330

373

400

404

408

440

484

500

505

509

550

595

600

601

606

616

660

700

702

ثلاثمائة وثلاثون
thalauthmiayat wathalathun

ثلاثمائة وسبعة
thalauthmiayat wasabea

ثلاثمائة وثلاثة
thalauthmiayat wathalatha

أربعمائة وأربعة
'arbaeumiayat warbea

أربعمائة
'arbaeumiaya

ثلاثمائة وثلاثة وسبعون
thalauthmiayat wathalathat
wasabeun

أربعمائة وأربعة وثمانون
'arbaeumiayat warbet wathanun

أربعمائة وأربعون
'arbaeumiayat wa'arbaeun

أربعمائة وثمانية
'arbaeumiayat wathanania

خمسماية وتسعة
khamsimiayat watisea

خمسماية وخمسة
khamsimiayat wakhumsa

خمسماية
khamsimiaya

ستمائة
situmiaya

خمسماية وخمسة وتسعون
khamsimiayat wakhamsat watiseun

خمسماية وخمسون
khamsimiayat wakhamsun

ستمائة وستة عشر
situmiayat wstt eshr

ستمائة وستة
situmiayat wst

ستمائة واحد
situmiayat wawahid

سبعماية واثنان
sabeimiayat waithnan

سبعماية
sabeimiaya

ستمائة وستون
situmiayat wstwn

707

727

770

800

803

808

838

880

900

904

909

949

990

1000

1001

1012

1234

2000

2002

2023

2345

سبعمئة وسبعون
sabeimiayat wasabeun

سبعمئة سبعة وعشرون
sabeimiayat sbet waeishrun

سبعمئة وسبعة
sabeimiayat wasabea

ثمانمئة وثمانية
thanimiayat wathamania

ثمانمئة وثلاثة
thanimiayat wathalatha

ثمانمئة
thanimiayat

تسعمئة
tiseimiayat

ثمانمئة وثمانون
thanimiayat wathanun

ثمانمئة وثمانية وثلاثون
thanimiayat wathamaniat
wathalathun

تسعمئة وتسعة وأربعون
tiseimiayat watiseat wa'arbaeun

تسعمئة وتسعة
tiseimiayat watisea

تسعمئة وأربعة
tiseimiayat warbea

ألف واحد
'alf wawahid

ألف
'alf

تسعمئة وتسعون
tiseimiayat watiseun

ألفان
'alfan

ألف ومائتان وأربعة وثلاثون
'alf wamiyatan warbet wathalathun

ألف واثنى عشر
'alf waithnaa eshr

ألفان ثلاثمئة وخمسة
وأربعون
'alfan thalauthmiayat wakhamsat
wa'arbaeun

ألفان وثلاثة وعشرون
'alfan wathalathat waeishrun

ألفان واثنان
'alfan waithnan

3000

3003

4000

4045

5000

5678

6000

7000

7890

8000

8901

9000

9090

10.000

10.001

20.020

30.300

44.000

100.000

500.000

1.000.000

أربعة آلاف
arbet alaf

ثلاثة آلاف وثلاثة
thlatht alaf wathalatha

ثلاثة آلاف
thlatht alaf

خمسة آلاف وستمائة وثمانية
وسبعون
khmst alaf wasitumiayat
wathamaniat wasabeun

خمسة آلاف
khmst alaf

أربعة آلاف وخمسة وأربعون
arbet alaf wakhamsatan wa'arbaeun

سبعة آلاف وثمانمائة
وتسعون
sbet alaf wathamaniyat watiseun

سبعة آلاف
sbet alaf

سبعة آلاف
stt alaf

تسعة آلاف
tset alaf

ثمانية آلاف وتسعمائة وواحد
thmanyt alaf watiseimiayat wawahid

ثمانية آلاف
thmanyt alaf

عشرة آلاف وواحد
eshrt alaf wawahid

عشرة آلاف
eshrt alaf

تسعة آلاف وتسعون
tset alaf watiseun

أربعة وأربعون ألفاً
arbet wa'arbaeun 'alfaan

ثلاثون ألفاً وثلاثمائة
thlathwn 'alfaan wathalaithmiaya

عشرون ألفاً وعشرون
eishrun 'alfaan waeishrun

مليون
milyun

خمسمائة ألف
khamsimiayat 'alf

مائة ألف
miayat 'alf

6.000.000

10.000.000

70.000.000

100.000.000

800.000.000

1.000.000.000

9.000.000.000

10.000.000.000

20.000.000.000

100.000.000.000

300.000.000.000

1.000.000.000.000

سبعون مليون
sabeun milyun

عشرة ملايين
eshrt malayin

ستة ملايين
stt malayin

مليار
milyar

ثمانمئة مليون
thamanmiat milyun

مائة مليون
miayat milyun

عشرون مليار
eshrwn milyar

عشرة مليارات
eshrt milyarat

تسعة مليارات
tset milyarat

تريليون
tariliun

ثلاثمائة مليار
thalaathmiayat milyar

مائة مليار
miayat milyar

Động từ

biết

nghĩ

đến

đặt

lấy

tìm

nghe

làm việc

nói chuyện

cho

thích

giúp đỡ

yêu

gọi

chờ đợi

đứng

ngồi

đóng

mở
cửa

thua

thắng

يأتي
yati

يفكر
yufakir

يعرف
yerf

يجد
yajid

يأخذ
yakhudh

يضع
yadae

يتحدث
yatahadath

يعمل
yaemal

يستمع
yastamie

يساعد
yusaeid

يعجب
yuejib

يعطي
yueti

ينتظر
yantazir

يجري مكالمة هاتفية
yajri mukalamatan hatifia

يحب
yuhibu

يغلق
yaghliq

يجلس
yujlis

يقف
yaqif

يفوز
yafuz

يخسر
yakhsar

يفتح
yaftah

chết

sống
động từ

bật

tắt

giết

làm bị thương

chạm

xem

uống

ăn

đi bộ

gặp

đặt cược

hôn
động từ

đi theo

cười

trả lời

hỏi

kéo

đẩy

ấn

يضيئ
yadiy

يعيش
yaeish

يموت
yamut

يجرح
yajrah

يقتل
yuqtal

يطفىئ
yutafiy

يشرب
yashrab

يشاهد
yushahid

يلمس
ylmas

يقابل
yaqabil

يسير
yasir

يتناول
yatanawal

يتابع
yutabie

يقبل
yaqbal

يراهن
yurahin

يسأل
yas'al

يجيب
yujib

يتزوج
yatazawaj

يضغط
yadghat

يدفع
yadfae

يسحب
yashab

đánh

bắt

chiến đấu

ném

chạy
động từ

đọc

viết

sửa chữa

đếm

cắt

bán

mua

trả

học

mơ

ngủ

chơi

ăn mừng

thưởng thức

dọn dẹp

bắn

يقاتل
yuqatil

يمسك
yumsik

يضرب
yadrib

يقرأ
yaqra

يجري
yajri

يرمي
yarmi

يحسب
yahsab

يصلح
yuslih

يكتب
yaktub

يشترى
yashtari

يبيع
yabie

يقطع
yaqtae

يحلم
yahlam

يدرس
yadrus

يدفع نقود
yadfae naqud

يحتفل
yahtafil

يلعب
yaleab

ينام
yanam

يطلق النار
yutliq alnaar

ينظف
yunazif

يستمتع
yastamtae

bảo vệ

tấn công

trộm

đốt

cứu

bay

khắc nhớ

đá
động từ

cẩn

thở

ngủi

khóc

hát

cười mỉm

cười

lớn lên

co lại

tranh luận

chia sẻ

cho ăn

trốn

يسرق
yasriq

يهاجم
yuhajim

يدافع
yudafie

يطير
yatir

ينقذ
yunqidh

يحرق
yuhariq

يلدغ
yaldagh

يركل
yurkil

يبصق
yubsiq

يكي
yabki

يشم
yshm

يتنفس
yatanafas

يضحك
yadhak

يبتسم
yabtasim

يغني
yughni

يناقش
yunaqish

ينكمش
ynkmsh

ينمو
yanmu

يخفي
yukhfi

يغذي
yaghdhi

يشارك
yusharik

cảnh báo

bơi

nhảy

nâng

đào

giao hàng

tìm kiếm

luyện tập

đi du lịch

vẽ

mở
khóa

khóa

rửa

cầu nguyện

nấu ăn

nôn

la hét

trích dẫn

in

tính toán

kiếm tiền

يقفز
yaqfaz

يسبح
yusabih

يحذر
yahdhar

يسلم
yusalim

يحفر
yahfur

يرفع
yarfae

يسافر
yusafir

يمارس
yumaris

يبحث عن
yabhath ean

يقفل
yuqfal

يفتح
yaftah

يطلي
yatlii

يطبخ
yutabikh

يصلي
yusalii

يغسل
yaghsil

يقتبس
yaqtabis

يصرخ
yusrikh

يتقيأ
yataqayaa

يكسب
yaksib

يحسب
yahsab

يطبع
yatbae

Tính từ

mới

cũ

ít

nhiều

sai

chính xác

xấu

tốt

hạnh phúc

ngắn

dài

nhỏ

lớn
to

xinh đẹp

trẻ

già

màu trắng

màu đen

màu đỏ

màu xanh da trời

màu xanh lá cây

قليل
qalil

قديم
qadim

جديد
jadid

صحيح
sahih

خاطئ
khati

كثير
kthyr

سعيد
saeid

جيد
jayid

سيئ
syy

صغير
saghir

طويل
tawil

قصير
qasir

شاب
shab

جميل
jamil

كبير
kabir

أسود
'aswad

أبيض
'abyad

عجوز
eajuz

أخضر
'akhdir

أزرق
'azraq

أحمر
'ahmar

màu vàng

chậm

nhANH

vui vẻ

không công bằng

công bằng

khó

dễ

giàu

nghèo

khỏe

yếu

an toàn

mệt mỏi

tự hào

no bụng

bệnh

khỏe mạnh

tức giận

thấp
đại cương

cao
đại cương

سريع
sarie

بطئ
bty

أصفر
'asfar

عادل
eadil

ظالم
zalim

مضحك
madhak

غني
ghaniun

سهل
sahl

صعب
saeb

ضعيف
daeif

قوي
qawiun

فقير
faqir

فخور
fakhur

متعب
mutaeib

آمن
aman

صحي
sahi

مريض
marid

ممتلئ
mumtali

مرتفع
murtafie

منخفض
munkhafid

غاضب
ghadib

ngọt

chua

mềm

cứng

đáng yêu

ngu ngốc

điên khùng

bận rộn

cao
người

thấp
người

lo lắng

ngạc nhiên

cư xử tốt

ác độc

khéo léo

lạnh

nóng

màu cam

màu xám

màu nâu

màu hồng

ناعم
naem

حامض
hamid

حلو
halu

غبي
ghabi

لطيف
latif

صلب
sulb

طويل
tawil

مشغول
mashghul

مجنون
majnun

مندهش
munadihish

قلق
qalaq

قصير
qasir

ذكي
dhuki

شرير
sharir

مؤدب
muadib

برتقالي
burtiqali

حار
har

بارد
barid

وردي
waradi

بني
bani

رمادي
rmady

nhàm chán

nặng

nhẹ

cô đơn

đói bụng

khát nước

buồn

đốc

bằng phẳng

hẹp

rộng

sâu

nông

lớn
rất

bẩn

sạch sẽ

đầy

trống rỗng

đắt

rẻ

quyến rũ

خفيف
khafif

ثقیل
thaqil

ممل
mamal

عطشان
eatashan

جوعان
jawean

وحید
wahid

مسطح
musatah

شدید الانحدار
shadid alainhidar

حزین
hazin

عمیق
eamiq

واسع
wasie

ضيق
dayq

متسخ
mutasikh

ضخم
dakhm

ضحل
dahal

فارغ
farigh

ممتلئ
mumtali

نظیف
nazif

مثیر
muthir

رخيص
rakhis

غالي
ghaly

lười biếng

dũng cảm

hào phóng

ướt

khô

ồn ào

yên tĩnh

nắng

nhiều mưa

sương mù
tính từ

nhiều mây

کریم
karim

شجاع
shujae

کسول
kasul

صاحب
sakhib

جاف
jaf

مبتل
mubtal

ممطر
mumtir

مشمس
mushmis

هائی
hadi

غائم
ghayim

ضبابی
dubabi

Thể thao

thể dục dụng cụ

quần vợt

chạy
đanh từ

đạp xe

đánh golf

bóng đá

bóng rổ

bơi lội

lặn

đi bộ đường dài

chạy marathon

ba môn phối hợp

bóng bàn

cử tạ

quyền anh

cầu lông

trượt băng nghệ thuật

trượt ván tuyết

trượt tuyết

trượt tuyết băng đồng

khúc côn cầu trên băng

الجري
aljaru

تنس
tans

الجمباز
aljambaz

كرة قدم
kurat qadam

جولف
julif

ركوب الدراجات
rukub aldirajat

غوص
ghus

سباحة
sibaha

كرة سلة
kurat sala

الترياتلون
alttriatlun

ماراثون
marathun

المشي لمسافات طويلة
almshi limasafat tawila

ملاكمة
mulakima

رفع اثقال
rafae athqal

تنس طاولة
tans tawila

للتزلج على الجليد
liltazalij ealaa aljalid

التزلج الفني على الجليد
altazaluj alfaniyu ealaa aljalid

تنس الريشة
tans alraysha

هوكي الجليد
hwki aljalid

التزلج عبر البلاد
altazaluj eabr albilad

تزلج
tazahalaq

bóng chuyền

bóng ném

bóng chuyền bãi biển

bóng rugby

bóng gậy

bóng chày

bóng bầu dục Mỹ

bóng nước

nhảy cầu

lướt sóng

đua thuyền buồm

chèo thuyền

yoga

khiêu vũ

nhảy dù

cờ vua

đánh bài poker

bowling

múa ba lê

كرة الطائرة الشاطئية
kurat alttayirat alshshatiya

كرة يد
kurat yd

كرة طائرة
kurat tayira

بيسبول
bayasbul

كريكيت
karikit

رجبي
rajbi

الغطس
alghatas

كرة الماء
kurat alma'

كرة قدم أمريكية
kurat qadam 'amrikia

تجديف
tajdif

إبحار
'iibhar

ركوب الأمواج
rukub al'amwaj

الهبوط بالمظلات
alhubut bialmizallat

رقص
raqs

يوجا
yawja

بولينج
bulinj

بوكر
bukur

شطرنج
shaturanij

الباليه
albalih

Động vật

con lợn

con bò

con ngựa

con chó

con cừu

con khỉ

con mèo

con gấu

con gà

con vịt

con bướm

con ong

con cá

con nhện

con rắn

con hổ

con chuột

con thỏ

con sư tử

con lừa

con voi

M
حصان
hisan

F
بقرة
baqara

M
خنزير
khinzir

M
قرد
qarad

M
خروف
khuruf

M
كلب
kalb

F
دجاجة
dijaja

M
دب
daba

M
قط
qut

F
نحلة
nhl

F
فراشة
farasha

F
بطة
bata

M
ثعبان
thueban

M
عنكبوت
eankabut

F
سمكة
samaka

M
أرنب
'arnab

M
فأر
far

M
نمر
namur

M
فيل
fil

M
حمار
hamar

M
أسد
'asada

con chim bồ câu

con bọ

con muỗi

con ruồi

con kiến

con cá voi

con cá mập

con cá heo

con ốc sên

con ếch

con gấu trúc

con gấu Bắc cực

con chó sói

con gấu túi

con chuột túi

con hươu cao cổ

con cáo

con hà mã

con dơi

con quạ

con thiên nga

F
ناموسة
namusa

M
بق
baq

F
حمامة
hamama

M
حوت
hawt

F
نملة
namla

F
ذبابة
dhubaba

M
حلزون
halzun

M
دلفين
dilafin

M
قرش
qarash

M
دب قطبي
dab qatbi

M
باندا
banda

M
ضفدع
dafadae

M
كنغر
kanghar

M
الكوالا
alkawala

M
ذئب
dhiib

M
فرس النهر
faras alnahr

M
ثعلب
thaelab

F
زرافة
zirafa

F
إوزة
'iawza

M
غراب أسود
gharab 'aswad

M
خفاش
khafaash

con chim hải âu

con cú

con chim cánh cụt

con vẹt

con sâu bướm

con chuồn chuồn

con mực ống

con bạch tuộc

con cá ngựa

con hải cẩu

con sứa

con cua

con khủng long

con rùa cạn

con cá sấu

M
بطريق
batariq

F
بومة
bawma

M
نورس
nuris

M
اليعسوب
alyaesub

M
اليسروع
alysrue

M
بغبنان
bighubghan

M
فرس البحر
faras albahr

M
أخطبوط
'akhtubut

M
حبار
hibaar

M
سلطعون
salataeun

M
قنديل البحر
qndyl albahr

F
فقمة
faqima

M
تمساح
tamsah

F
سلحفاة
salihafa

M
ديناصور
dinasur

Quốc gia

Châu Âu

Châu Á

Châu Mỹ

Châu Phi

Vương quốc Anh

Tây Ban Nha

Thụy sĩ

Ý

Pháp

Đức

Thái Lan

Singapore

Nga

Nhật Bản

Israel

Ấn Độ

Trung Quốc

Hoa Kỳ

Mexico

Canada

Chile

F
أمريكا
'amrika

F
آسيا
asia

F
أوروبا
'uwrubba

F
إسبانيا
'iisbania

F
المملكة المتحدة
almamlakat almutahida

F
أفريقيا
'iifriqia

F
فرنسا
faransa

F
إيطاليا
'iitalia

F
سويسرا
suisra

F
سنغافورة
singhafura

F
تايلاند
tayland

F
ألمانيا
'almania

F
إسرائيل
'iisrayiyl

F
اليابان
alyaban

F
روسيا
rusia

F
الولايات المتحدة الأمريكية
alwilayat almutahidat al'amrikia

F
الصين
alsiyn

F
الهند
alhind

F
تشيلي
tashili

F
كندا
kanada

F
المكسيك
almaksik

Brazil

Argentina

Nam Phi

Nigeria

Ma Rốc

Libya

Kenya

Algeria

Ai Cập

New Zealand

Úc

F
جنوب افريقيا
janub 'iifriqia

F
الأرجنتين
al'arjantin

F
البرازيل
albarazil

F
ليبيا
libia

F
المغرب
almaghrib

F
نيجيريا
nayjiria

F
مصر
misr

F
الجزائر
aljazayir

F
كينيا
kinia

F
أستراليا
'usturalia

F
نيوزيلندا
nywzilanda

Cơ thể

đầu

mũi

tóc

miệng

tai

mắt

bàn tay

bàn chân

tim

não

cổ

mông

vai

đầu gối

chân

tay

bụng

ngực

lưng

răng

lưỡi

M
شعر
shaeear

M
أنف
'anf

M
رأس
ras

F
عين
eayan

F
أذن
'udhin

M
فم
fum

M
قلب
qalb

M
قدم
qadam

F
يد
yd

M
أسفل
'asfal

F
الرقبة
alraqaba

M
منخ
makh

M
ساق
saq

F
ركبة
rakba

M
كتف
kataf

M
ثدي
thadi

M
بطن
batan

M
ذراع
dhirae

M
لسان
lisan

M
سن
sini

M
الظهر
alzuhr

môi

ngón tay

ngón chân

dạ dày

phổi

gan

dây thần kinh

thận

ruột

trán

cằm

má
cơ thể

râu

ngón cái

ngón tay út

ngón tay đeo nhẫn

ngón tay giữa

ngón tay trỏ

móng tay

gót chân

xương sống

M
إصبع القدم
'iisbae alqadam

M
اصبع اليد
'iisbae alyad

F
شفة
shifa

M
كبد
kabad

F
رئة
ria

F
معدة
mueada

F
أمعاء
'amea'

F
كلية
kuliya

M
عصب
easab

M
خد
khad

F
نقن
dhaqan

M
جبين
jabiyn

M
الخنصر
alkhunsur

M
ابهام اليد
aibham alyad

F
لحية
lahia

F
السبابة
alsababa

F
الوسطى
alwustaa

M
البنصر
albunsur

M
العمود الفقري
aleumud alfiqriu

M
الكعب
alkaeb

M
ظفر
zufur

cơ bắp

xương
cơ thể

bộ xương

xương sườn

đốt sống

bàng quang

tĩnh mạch

động mạch

âm đạo

tinh trùng

dương vật

tinh hoàn

M
الهيكل العظمي
alhaykal aleazmiu

F
عظمة
eazima

F
عضلة
eudila

F
مئانة
mathana

F
فقرات الظهر
faqarat alzuhr

M
ضلع
dala

M
مهبل
muhbil

M
شريان
sharian

M
وريد
warid

F
خصية
khasia

M
قضيب
qadib

M
حيوان منوي
hayawan manawi

Ngôi nhà

cửa

nhà bếp

phòng tắm

phòng khách

phòng ngủ

vườn

gara

tường

tầng hầm

nhà vệ sinh
nhà ở

cầu thang

mái nhà

cửa sổ
tòa nhà

dao

tách

ly

đĩa

cốc

thùng rác

tô

bàn
văn phòng

M
حمام
hamam

M
مطبخ
mutabikh

M
باب
bab

F
حديقة
hadiqa

F
غرفة النوم
ghurfat alnuwm

F
غرفة المعيشة
ghurfat almaeisha

M
القبو
alqabu

M
جدار
jadar

M
مرآب
murab

M
السطح
alsath

M
سلالم
salalm

M
الحمام
alhamam

M
كوب
kub

F
سكينة
sakina

M
شباك
shibak

M
فنجان
fanajaan

M
طبق
tabaq

M
كوب
kub

M
مكتب
maktab

M
وعاء
wiea'

F
سلة المهملات
salat almuhamalat

giường

gương

vòi hoa sen

ghế sofa

ảnh

đồng hồ

bàn
nhà

ghế
nhà

hàng xóm

thang máy

ban công

gác xép

ống khói

muỗng gỗ

đũa

bộ dao nĩa

muỗng

nĩa

cái vá

nồi

chảo

M
دش
dash

F
مرآة
mara

M
سرير
sarir

F
ساعة
saea

F
صورة
sura

F
كنبة
kanba

M
جار
jar

M
كرسي
kursii

F
طاولة
tawila

F
سندرة
sandra

F
بلكونة
bilakuna

M
مصعد
masead

F
أعواد الأكل
'aewad al'ukul

F
ملعقة خشبية
maleaqaṭ khashabia

F
مدخنة
mudakhana

F
شوكة
shawka

F
ملعقة
maleaqa

F
أدوات المائدة
'adawat almayida

F
مقلاة
miqla

M
قدر
qadar

F
مغرفة
mughrifa

bóng đèn

giá sách

rèm

nệm

gối

chăn

kệ

ngăn kéo

tủ quần áo

xô

chổi

cái cân

giỏ đựng đồ giặt

bồn tắm

khăn tắm
to lớn

xà phòng

giấy vệ sinh

khăn tắm
nhỏ bé

bồn rửa mặt

cái thang

hộp thư

F
ستارة
sitara

M
رف كتب
raf kutib

M
مصباح كهربائي
misbah kahrabayyin

F
بطانية
bitania

F
وسادة
wasada

F
مرتبة
martaba

F
خزانة الثياب
khizanat althiyab

M
درج
daraj

M
رف
raf

M
ميزان
mizan

F
مكنسة
mukanasa

M
دلو
dlu

F
فوطه استحمام
fawtat aistihmam

M
حوض الاستحمام
hawd alaistihmam

F
سلة الغسيل
salat alghasil

F
فوطه
fawta

M
ورق المراوض
waraqa almirhad

F
صابونة
sabuna

M
صندوق البريد
sunduq albarid

M
سلم
salam

M
حوض
hawd

hàng rào



Thức ăn

trứng

phô mai

sữa

cá

thịt

xương
món ăn

dầu

bánh mì

đường
món ăn

sô cô la

kẹo

bánh bông lan

nước

cà phê

trà

bia

rượu nho

sa lát

súp

món tráng miệng

bữa ăn sáng

M
حليب
halib

M
جبين
jaban

F
بيضة
bida

M
عظم
eazam

M
لحم
lahm

M
سمك
smak

M
سكر
sakar

M
خبز
khabaz

M
زيت
zayt

F
كعكة
kaeika

F
حلوي
hulwi

F
شوكولاتة
shukulata

M
شاي
shay

F
قهوة
qahua

F
مياه
miah

F
سلطة
sulta

M
نبيذ
nabidh

F
بيرة
bayra

M
إفطار
'iiftar

F
حلوى
halwaa

M
حساء
hasa'

bữa trưa

bữa tối

pizza

kem

bơ

sữa chua

cá ngừ

cá hồi

giăm bông

thịt ba rọi

xúc xích

thịt gà tây

thịt gà

thịt bò

thịt heo

thịt cừu

bí ngô

nấm

nấm cục

tỏi

tỏi tây

F
بيتزا
biatza

M
عشاء
easha'

M
غداء
ghada'

M
زبادي
zabadi

F
زبدة
zabida

F
مثلجات
muthalajat

M
فخذ الخنزير المملح
fakhudh alkhinzir almumlah

M
سمك السلمون
samik alsalamun

F
تونة
tuna

M
ديك رومي
dik rumiin

M
سجق
sajaq

M
لحم خنزير مقدد
lahm khinzir muqadad

M
لحم خنزير
lahm khinzir

M
لحم بقر
lahm bqr

M
دجاج
dijaj

M
فطر
fatar

M
يقطين
yaqtin

M
لحم ضأن
lahm dan

M
الكراث
alkirath

M
ثوم
thawm

F
كمأة
kama'a

gừng

cà tím

khoai lang

cà rốt

dưa chuột

ớt

ớt chuông

củ hành

khoai tây

bông cải trắng

bắp cải

bông cải xanh

xà lách

rau chân vịt

tre

ngô

cần tây

đậu Hà Lan

hạt đậu

quả lê

quả táo

F
بطاطا حلوة
bitata hulwa

M
بازنجان
badhnjan

M
زنجبيل
zanjibayl

M
فلفل حار
falifuli harin

M
خيار
khiar

M
جزر
juzur

M
بطاطس
batatis

M
بصل
bsl

M
فلفل
ffli

M
قنبيط أخضر
qinbayt 'akhdur

M
كرنب
karnab

M
قرنبيط
qarnabit

M
بامبو
bambu

M
سبانخ
sabanikh

M
خس
khas

F
بازلاء
baizla'

M
كرفس
karfus

F
ذرة
dhara

F
تفاحه
tafaha

F
كمثرى
kamuthraa

M
فول
fawal

quả ô liu

quả sung

quả chà là

quả dừa

quả hạnh nhân

hạt phỉ

đậu phộng

quả chuối

quả xoài

quả kiwi

quả bơ

quả dưa

dưa hấu

quả nho

dưa gang

quả mâm xôi

quả việt quất

quả dâu tây

quả anh đào

quả mận

quả mơ

M
بلح
balah

M
تين
tayn

M
زيتون
zaytun

M
بندق
bindaq

M
لوز
luz

M
جوز الهند
juz alhind

M
مانجو
manju

M
موز
muz

M
فول سوداني
fawal sudani

M
أناناس
'ananas

M
أفوكادو
'afwkadu

M
كيوي
kiawiu

M
شمام
shamam

M
عناب
eanab

M
بطيخ
batikh

F
فراولة
farawila

M
توت
tut

M
توت العليق
tawatu alealiq

M
مشمش
mushamash

M
برقوق
barquq

M
كريز
kariz

quả đào

quả chanh

quả bưởi

quả cam

cà chua

bạc hà

sả

quế

vani

muối

tiêu

cà ri

thuốc lá
thực vật

đậu hũ

giấm

mì sợi

sữa đậu nành

bột mì

gạo

yến mạch

lúa mì

M
جريب فروت
jarib furut

M
ليمون
limun

M
خوخ
khukh

M
نعناع
naenae

M
طماطم
tamatim

M
برتقال
burtaqal

F
فانيليا
fanilia

F
قرفة
qarfa

M
عشب الليمون
eashab allaymun

M
كاري
kari

M
فلفل أسود
falafuli 'aswad

M
ملح
milh

M
خل
khal

M
توفو
tuafuw

M
تبغ
tabgh

M
دقيق
daqiq

M
حليب فول الصويا
halib fawal alsawia

F
المكرونه
almakruna

M
قمح
qamah

M
الشوفان
alshawfan

M
أرز
'arz

đậu nành

hạt

mật ong

mứt

kẹo cao su

bánh kẹp

bánh quy

bánh pudding

bánh muffin

bánh rán vòng

nước tăng lực

nước cam

nước táo

sữa lắc

coca cola

sô cô la nóng

rượu cocktail

rượu rum

rượu whisky

rượu vodka

thực đơn

M
عسل
easal

F
جوزة
jawza

F
صويا
sawianaan

F
فطيرة محلاة
fatirat mihla

M
لبان
liban

M
مربى
marabaa

M
مافن
mafin

M
البودينغ
albudayngh

M
بسكويت
baskuit

M
عصير برتقال
easir brtqal

M
مشروب الطاقة
mashrub altaqa

M
دونات
dawnat

F
كوكاكولا
kawkakulana

M
اللبن المخفوق
allabn almakhfuq

M
عصير تفاح
easir tafah

M
رم
ram

M
كوكاتيل
kukatil

F
شوكولاتة ساخنة
shukulatat sakhina

F
قائمة الطعام
qayimat altaeam

F
فودكا
fawduka

M
ويسكي
wayuski

hải sản

mì Ý

sushi

bắp rang bơ

khoai tây lát mỏng

cánh gà

khoai tây chiên

mù tạt

sốt mayonnaise

nước sốt cà chua

bánh mì kẹp

bánh mì kẹp xúc xích

bánh burger

M
سوشي
sushi

F
السباغيتي
alsbaghiti

F
مأكولات بحرية
makulat bahria

F
أجنحة دجاج
'ajnihat dijaaj

F
رقائق البطاطس المقلية
raqayiq albtatis almaqaliya

M
فشار
fashar

M
مايونيز
mayuniz

M
خردل
khardal

F
بطاطس مقلية
batatis maqaliya

M
نقانق
nuqaniq

M
ساندوتش
sandwtsh

F
صلصة طماطم
salsat tamatim

M
برغر
barghar

Trường học

sách

thư viện

bài tập về nhà

bài thi

bài học

khoa học

lịch sử

nghệ thuật

cây bút

bút chì

thứ nhất

thứ hai
2

thứ ba
3

thứ tư
4

ngiên cứu

bằng cấp

sân thể thao

từ điển

học kì

sổ tay

hình học

M
واجب منزلي
wajib manziliun

F
مكتبة
maktaba

M
كتاب
kitab

M
علوم
eulum

M
درس
daras

M
امتحان
aimtihan

M
قلم
qalam

M
فن
fan

M
تاريخ
tarikh

M
ثاني
thani

M
أول
'awal

M
قلم رصاص
qalam rasas

M
بحث
bahath

M
رابع
rabie

M
ثالث
thalith

M
قاموس
qamus

M
ملعب رياضي
maleab riadiin

F
درجة
daraja

M
علم الهندسة
eulim alhindasa

F
مفكرة
mufakira

M
فصل دراسي
fasl dirasiun

chính trị học

triết học

kinh tế học

giáo dục thể chất

sinh học

toán học

địa lý

văn học

hóa học

vật lý

cải thước

cục tẩy

cái kéo

băng dính

keo dán

bút bi

kẹp giấy

3%

100%

0%

mét khối

M
علم الاقتصاد
eulim alaiqtisad

F
فلسفة
falsifa

F
سياسة
siasa

F
رياضيات
riadiat

M
علم الأحياء
eulim al'ahya'

F
تربية بدنية
tarbiat bidaniya

F
كيمياء
kiamya'

M
أدب
'adaba

F
جغرافية
jughrafia

F
ممحاة
mumha

F
مسطرة
mustara

F
فيزياء
fayazia'

M
غراء
ghara'

M
شريط لاصق
sharit lasiq

M
مقص
maqas

ثلاثة بالمائة
thlatht bialmiaya

M
مشبك الورق
mashbik alwrq

M
قلم حبر
qalam habar

M
متر مكعب
mitr mukaeab

صفر بالمائة
sifr bialmiaya

مائة بالمائة
miayat bialmiaya

mét vuông

dặm

mét

mi-li-mét

xen-ti-mét

đề-xi-mét

phép cộng

phép trừ

phép nhân

phép chia

diện tích

thể tích

hình chữ nhật

hình vuông

tam giác

hình tròn

lít

mililít

tấn

kilôgam

gram

M
متر
mitr

M
ميل
mil

M
متر مربع
mitr murabae

M
ديسيمتر
disimtar

M
سنتيمتر
santimtir

M
ميليتر
milimtar

M
ضرب
darab

M
طرح
tarh

M
جمع
jame

M
حجم
hajm

F
مساحة
misaha

F
قسمة
qisma

M
مثلث
muthalath

M
مربع
murabae

M
مستطيل
mustatil

M
مليلتر
malliltar

M
لتر
ltr

F
دائرة
dayira

M
جرام
jaram

M
كيلوجرام
kylwjram

M
طن
tunin

nam châm

kính hiển vi

cái phễu

phòng thí nghiệm

bài giảng

M
جمع
qame

M
ميكروسكوب
maykruskub

M
مغناطيس
maghnatis

F
محاضرة
muhadara

M
مختبر
mukhtabar

Thiên nhiên

tro

lửa

kim cương

mặt trăng

mặt trời

ngôi sao

hành tinh

bờ biển
biển

hồ

rừng

sa mạc

đồi núi

đá
danh từ

con sông

thung lũng

núi

đảo

đại dương

biển

băng

tuyết

M
ماس
mas

F
نار
nar

M
رماد
ramad

M
نجم
najam

F
شمس
shams

M
القمر
alqamar

F
بحيرة
buhayra

M
ساحل
sahil

M
كوكب
kawkab

M
تل
tal

F
صحراء
sahra'

F
غابة
ghaba

M
وادي
wadi

M
نهر
nahr

F
صخرة
sakhra

M
محيط
muhit

F
جزيرة
jazira

M
جبل
jabal

M
ثلج
thalaj

M
جليد
jalid

M
بحر
bahr

bão táp

mưa

gió

cây

cỏ

hoa hồng

hoa

kim loại

đất

dung nham

than

cát

đất sét

tên lửa

vệ tinh

thiên hà

tiểu hành tinh

lục địa

đường Xích đạo

Nam cực

Bắc cực

F
رياح
riah

M
مطر
mtr

F
عاصفة
easifa

F
وردة
warda

M
عشب
eashab

F
شجرة
shajara

F
تربة
turba

M
فلز
falaz

F
زهرة
zahra

M
رمل
ramal

M
فحم
fahm

M
حمم
humam

F
الأقمار الصناعية
al'aqmar alsinaeia

M
صاروخ
sarukh

M
طين
tin

F
قارة
qara

M
كويكب
kuaykib

F
مجرة
majara

M
القطب الشمالي
alqutb alshamaliu

M
القطب الجنوبي
alqutb aljanubiu

M
خط الاستواء
khati alaistiwa'

sưởi

rừng nhiệt đới

hang

thác nước

bờ biển
con sông

sông băng

động đất

miệng núi lửa

núi lửa

khí quyển

lũ lụt

sương mù
danh từ

cầu vồng

tiếng sấm

tia chớp

cơn dông

nhiệt độ

bão nhiệt đới

bão

mây

cành cây

M
كهف
kahf

F
غابة استوائية
ghabatan aistiwayiya

M
مجرى
majraa

M
نهر الجليد
nahr aljalid

M
شاطئ
shati

M
شلال
shallal

M
بركان
barkan

F
فوهة بركان
fawhat burkan

M
زلزال
zilzal

M
ضباب
dabab

M
فيضان
fayudan

M
غلاف جوي
ghalaf jawiyun

M
برق
bariq

M
رعد
red

M
قوس قزح
qus qazah

M
إعصار
'iiesar

F
درجة الحرارة
darajat alharara

F
عاصفة رعدية
easifat raedia

M
فرع
farae

F
سحابة
sahaba

M
إعصار
'iiesar

lá cây

rễ cây

thân cây

hạt giống

nhựa

cacbon đioxit

nguyên tử

sắt

ôxy

vàng

bạc

M
جذع الشجرة
jidhe alshajara

M
جذور
judhur

F
ورقة شجرة
waraqat shajaratan

M
ثاني أكسيد الكربون
thani 'uksid alkarbun

M
بلاستيك
bilastik

F
بذرة
bidhara

M
أكسجين
'aksajin

M
حديد
hadid

F
ذرة
dhara

F
فضة
fida

M
ذهب
dhahab

Giao thông

xe hơi

xe buýt

xe lửa

ga xe lửa

trạm dừng xe buýt

máy bay

tàu

xe tải

xe đạp

xe mô tô

xe taxi

đèn giao thông

bãi đậu xe

đường
xe hơi

ắc quy

động cơ
xe hơi

túi khí

vô-lăng

dây an toàn

lốp xe

cốp sau

M
قطار
qitar

M
أتوبيس
'atubys

F
سيارة
sayara

F
طائرة
tayira

M
موقف حافلات
mawqif hafilat

F
محطة قطار
mahatat qitar

F
دراجة
diraja

M
لوري
luri

F
سفينة
safina

F
اشارة المرور
'iisharat almurur

M
تاكسي
taksi

F
دراجة نارية
dirajat naria

F
بطارية
battaria

M
طريق
tariq

M
موقف السيارات
mawqif alsayarat

F
عجلة القيادة
eijlat alqiada

F
وسادة هوائية
wasadat hawayiya

M
محرك
muharak

M
صندوق السيارة
sunduq alsayara

M
إطار العجلة
'itar aleajala

M
حزام الأمان
hizam al'aman

máy bán vé

phòng bán vé

tàu điện ngầm

tàu cao tốc

đầu máy

xe điện

xe buýt trường học

xe buýt nhỏ

sân bay

hãng hàng không

máy bay trực thăng

hạng nhất

hạng phổ thông

hạng thương gia

áo phao

công ten nơ

tàu ngầm

tàu du lịch

tàu chở hàng

du thuyền

phà

M
قطار تحت الارض
qitar taht al'ard

M
مكتب التذاكر
maktab altadhakur

F
آلة بيع التذاكر
alat baye altadhakur

M
ترام
turam

F
قاطرة
qatira

F
قطارات فائقة السرعة
qitarat fayiqat alsure

M
مطار
matar

F
حافلة صغيرة
hafilat saghira

F
حافلة مدرسية
hafilat madrasia

F
درجة أولى
darajat 'uwli

F
طائرة مروحية
tayirat mirwahia

F
شركة طيران
sharikat tayaran

F
سترة النجاة
satrat alnaja

F
درجة رجال الأعمال
darajat rijal al'aemal

F
الدرجة السياحية
aldarajat alsiyahia

F
سفينة سياحية
safinat siahia

F
غواصة
ghawwasa

F
حاوية
hawia

F
عبارة
eibara

M
يخت
yikht

F
سفينة شحن
safinat shahn

hải cảng

xuồng cứu sinh

ra đa

đèn đường

vĩa hè

trạm xăng

công trường

vạch qua đường

tắc đường

đường cao tốc

xe tăng

máy xúc

máy kéo

rơ-moóc

xe tay ga

xe cáp treo

M
رادار
radar

M
قارب النجاة
qarib alnaja

M
ميناء
mina'

F
محطة بنزين
mahatat bnzyn

M
رصيف
rasif

M
ضوء الشارع
daw' alshsharie

M
أختناق مروري
aikhtinaq murawri

M
عبور المشاة
eubur almsha

M
موقع البناء
mawqie albina'

M
حفار
hifar

F
دبابة
dabbaba

M
الطريق السريع
altariq alsarie

F
دراجة بخارية
dirajat bukharia

F
عربة مقطورة
earabat maqtura

F
الجرارة
aljirara

F
عربة سلكية
earbat salakia

Thành phố

bệnh viện

trường học

nhà ở

hóa đơn

chợ

siêu thị

căn hộ

trường đại học

nông trại

nhà thờ

nhà hàng

quán bar

phòng thể dục

công viên

nhà vệ sinh
đại cương

bản đồ

xe cứu thương

cảnh sát
đại cương

lính cứu hỏa
đại cương

quốc gia

ngoại ô

M
منزل
manzil

F
مدرسة
madrasa

M
مستشفى
mustashfi

M
سوبر ماركت
subar marikat

M
سوق
suq

F
فاتورة
fatura

F
مزرعة
mazraea

F
جامعة
jamiea

F
شقة
shaqa

F
حانة
hana

M
مطعم
mateam

F
كنيسة
kanisa

M
مرحاض
mirhad

F
حديقة
hadiqa

M
نادي رياضي
nadi riadiin

F
شرطة
shurta

F
سياره اسعاف
sayaruh 'iiseaf

F
خريطة
kharita

F
ضاحية
dahia

M
بلد
balad

M
رجال الاطفاء
rijal al'iitfa'

ngôi làng

bảo hành

trung tâm mua sắm

tiệm thuốc

tòa nhà chọc trời

lâu đài

đại sứ quán

giáo đường Do Thái

ngôi đền

nhà máy

nhà thờ Hồi giáo

tòa thị chính

bưu điện

đài phun nước

câu lạc bộ đêm

băng ghế

sân golf

sân bóng đá

hồ bơi
tòa nhà

sân quần vợt

thông tin du lịch

M
مركز تسوق
markaz tswq

M
ضمان
daman

F
قرية
qry

F
قلعة
qalea

F
ناطحة سحاب
natihah sahab

F
صيدلية
sayadlia

M
معبد
maebad

M
الكنيس اليهودي
alkanis alyahudiu

F
سفارة
sifara

M
مبنى البلدية
mabnaa albaladia

M
مسجد
masjid

M
مصنع
masnae

M
ملهي ليلي
malhi layliin

F
نافورة
nafura

M
مكتب البريد
maktab albarid

M
ستاد كرة قدم
satad kurat qadam

M
ملعب جولف
maleab julf

M
مقعد
maqead

F
معلومات سياحية
maelumat siahia

M
ملعب تنس
maleab tans

M
حمام سباحة
hamam sibaha

sòng bạc

phòng triển lãm nghệ thuật

bảo tàng

công viên quốc gia

quà lưu niệm

thủy cung

trượt nước

tàu lượn siêu tốc

công viên nước

vườn bách thú

sân chơi

cửa thoát hiểm
tòa nhà

chuông báo cháy

bình cứu hỏa

đồn cảnh sát

tiểu bang

khu vực

thủ đô

M

متحف

mathaf

M

معرض فنون

maerid funun

M

كازينو

kazynu

M

حوض سمك

hawd samak

M

تذكار

tadhkar

F

حديقة وطنية

hadiqatan watania

M

متنزه مائي

mutanazuh mayiy

F

أفعوانية

'afiewania

F

زلاجة مائية

zilajat mayiya

M

مخرج الطوارئ

mukhrij altawari

M

ملعب

maleab

F

حديقة حيوان

hadiqat hayawan

M

مركز شرطة

markaz shurta

F

طفاية حريق

tifayat hariq

M

إنذار حريق

'iindhar hariq

F

عاصمة

easima

F

منطقة

mintaqa

F

ولاية

wilaya

Bệnh viện

tai nạn

bệnh nhân

phẫu thuật

viên thuốc

sốt

ho

phòng cấp cứu

khoa hồi sức tích cực

phòng chờ

thuốc aspirin

thuốc ngủ

ngày hết hạn

liều lượng

si-rô ho

tác dụng phụ

insulin

bột

viên nhộng

vitamin

thuốc giảm đau

kháng sinh

F
جراحة
jjiraha

M
مريض
marid

M
حادث
hadith

M
سعال
seal

M
حمى
humaa

F
حبة دواء
habat diwa'

F
غرفة إنتظار
ghurfat 'iintzar

F
عناية مركزة
einayat markaza

F
غرفة الطوارئ
ghurfat altawari

M
تاريخ انتهاء الصلاحية
tarikh aintiha' alsalahia

F
حبوب منومة
hubub munawama

M
أسبرين
'asbarin

F
الآثار الجانبية
alathar aljanibia

M
شراب السعال
sharab alsaeal

F
جرعة
jurea

F
كبسولة
kabsula

M
مسحوق
mashuq

M
أنسولين
'ansulin

F
مضادات حيوية
mdadat hayawia

M
مسكن للألم
maskan lil'alam

M
فيتامين
fitamin

vi khuẩn

vi rút

đau tim

tiêu chảy

tiểu đường

đột quỵ

hen suyễn

ung thư

cúm

đau răng

cháy nắng

viêm họng

đau bụng

nhiễm trùng

dị ứng

chuyết rút

đau đầu

ống tiêm

nặng

chụp X quang

máy siêu âm

F

نوبة قلبية

nwbt qalbia

M

فيروس

fayrus

M

جرثوم

jarthum

F

السكتة الدماغية

alsuktat aldamaghia

M

داء السكري

da' alsukari

M

إسهال

'iishal

F

أنفلونزا

anflwnza

M

سرطان

sartan

M

الربو

alrabuu

M

إلتهاب الحلق

'iiltahab alhalaq

F

حروق الشمس

huruq alshams

M

وجع الاسنان

wajae al'asnan

F

حساسية

hisasia

F

عدوى

eadwaa

M

ألم المعدة

'alam almueada

F

محقنة

muhqana

M

صداع

sudae

M

تشنج

tashanaj

M

جهاز الموجات فوق

الصوتية

jihaz almawajat fawq alsawtia

F

صورة الأشعة السينية

surat al'ashieat alsaynia

M

عكاز

eukaaz

bó bột
nhỏ bé

xe lăn

bó bột
gãy xương

mạch

chấn thương

cấp cứu

chấn động

vết bỏng

gãy xương

thuốc tránh thai

thử thai

F
ضمادة جبس
damadat jabs

M
كرسي متحرك
kursii mutaharik

M
لنزق طبي
lizq tibiyun

F
حالة طوارئ
halat tawari

M
جرح
jurh

M
نبض
nabad

M
كسر
kasr

M
حرق
harq

M
ارتجاج
airtijaj

M
إختبار الحمل
'iikhtbar alhamal

M
حبوب منع الحمل
hubub mane alhamal

Nghề nghiệp

bác sĩ

y tá

cảnh sát
người

tổng thống

thuyền trưởng

thám tử

phi công

giáo sư

giáo viên

luật sư

thư ký

trợ lý

thẩm phán

quản lý

đầu bếp

tài xế taxi

tài xế xe buýt

người mẫu

nghệ sĩ

thủ tướng

dược sĩ

M
شرطي
shurtiun

F
ممرضة
mumarada

M
طبيب
tabib

M
مخبر
mukhbir

M
قبطان
qubtan

M
رئيس
rayiys

M
مدرس
mudaris

M
أستاذ
'ustadh

M
طيار
tayar

M
مساعد
musaeid

F
سكرتيرة
sikritira

M
محام
muham

M
طباخ
tabakh

M
مدير
mudir

M
قاضي
qady

M
عارض
earid

M
سائق حافلة
sayiq hafila

M
سائق تاكسي
sayiq takisi

M
صيدلي
sayadli

M
رئيس الوزراء
rayiys alwuzara'

M
فنان
fannan

lính cứu hỏa
người

nha sĩ

doanh nhân

chính trị gia

lập trình viên

tiếp viên hàng không

nhà khoa học

giáo viên mầm non

kiến trúc sư

kế toán viên

tư vấn viên

công tố viên

tổng quản lý

vệ sĩ

chủ nhà

bồi bàn

nhân viên bảo vệ

bộ đội

ngư dân

nhân viên vệ sinh

thợ sửa ống nước

M
رائد أعمال
rayid 'aemal

M
طبيب أسنان
tbyb 'asnan

M
رجال اطفال
rijal 'iitfa'

F
مضيفة
mudifa

M
مبرمج
mubramaj

M
سياسي
siasion

M
مهندس معماري
muhandis muemari

F
معلمة روضة أطفال
maelamat rawdat 'atfal

M
عالم
ealim

M
النائب العام
alnnayib aleamu

M
مستشار
mustashar

M
محاسب
muhasib

M
مالك
malik

M
حارس شخصي
haris shakhsiun

M
مدير عام
mudir eamin

M
جندي
jundiin

M
حارس أمن
haris 'amn

M
نادل
nadil

M
سباك
sabak

M
منظف
munazaf

M
صياد السمك
siad alsamak

thợ điện

nông dân

lễ tân

người đưa thư

thu ngân

thợ làm tóc

tác giả

nhà báo

nhiếp ảnh gia

nhân viên cứu hộ

ca sĩ

nhạc sĩ

diễn viên

phóng viên

huấn luyện viên

trọng tài

M
موظف استقبال
muazaf aistiqbal

M
مزارع
mazarie

M
كهربائي
kahrabayiun

M
مصنف شعر
musafif shaeer

M
أمين الصندوق
'amin alsunduq

M
ساعي البريد
saei albarid

M
مصور
musawir

M
صحافي
sahafiin

M
مؤلف
mualaf

M
موسيقي
musiqiun

M
مطرب
matarab

M
منقذ
munaqadh

M
مدرب
mudarib

M
مراسل
murasil

M
ممثل
mumathil

M
حكم
hukm

Kinh doanh

tiền

văn phòng

áp lực

bảo hiểm

nhân viên
công ty

bộ phận

lương

địa chỉ

lá thư

số điện thoại

url

địa chỉ email

trang mạng

thư điện tử

chữ ký

thua lỗ

lợi nhuận

khách hàng

số tiền

thẻ tín dụng

mật khẩu

M
ضغط
daght

M
مكتب
maktab

M
مال
mal

M
قسم
qasam

M
موظفين
muazafin

M
تأمين
tamin

F
رسالة
risala

M
عنوان
eunwan

M
راتب
ratib

M
عنوان البريد الإلكتروني
eunwan albarid al'iiliktrunii

M
رابط
rabt

M
رقم هاتف
raqm hatif

M
توقيع
tawqie

M
بريد إلكتروني
barid 'iiliktruniin

M
موقع إلكتروني
mawqie 'iiliktruni

M
عميل
eamil

M
ريح
rbah

F
خسارة
khasara

F
كلمه السر
kalamah alsiru

F
بطاقة ائتمان
bitaqat aitiman

M
مبلغ
mablagh

máy rút tiền

thuế

phòng họp

danh thiếp

công nghệ thông tin

nhân sự

bộ phận pháp lý

kế toán

tiếp thị

bán hàng

đồng nghiệp

người sử dụng lao động

nhân viên
người

chú thích

thuyết trình

bìa cứng

con dấu cao su

máy chiếu

bưu kiện

con tem

phong bì

F
قاعة اجتماعات
qaeat aijtimateat

F
ضريبة
dariba

M
الصراف الآلي
alsiraf alalia

F
الموارد البشرية
almawarid albasharia

F
تكنولوجيا المعلومات
tiknulujia almaelumat

F
بطاقة أعمال
bitaqat 'aemal

M
تسويق
taswiq

F
محاسبة
muhasaba

M
القسم القانوني
alqism alqanuniu

M
صاحب العمل
sahib aleamal

M
زميل
zamil

F
مبيعات
mabieat

M
عرض
eard

F
ملاحظة
mulahaza

M
موظف
muazaf

M
جهاز عرض
jihaz earad

M
ختم مطاطي
khatam mattatiin

M
مجلد
mujalad

M
ظرف
zarf

M
طابع
tabie

M
طرد
tard

trình duyệt

đầu tư

sàn giao dịch chứng khoán

tiền giấy

tiền xu

tiền lãi

khoản vay

số tài khoản

tài khoản ngân hàng

F
بورصة
bursa

M
استثمار
aistithmar

M
متصفح
mutasafih

F
فائدة
fayida

F
عملة
eamila

F
ورقة نقدية
waraqat naqdia

M
حساب مصرفي
hisab masrifiun

M
رقم الحساب
raqm alhisab

M
قرض
qard

Thiết bị

điện thoại

bộ tivi

máy ảnh

đài radio

quạt

máy điều hòa

máy pha cà phê

máy nướng bánh mì

máy hút bụi

máy sấy tóc

ấm đun nước

máy rửa chén

bếp điện

lò nướng

lò vi sóng

tủ lạnh

máy giặt

điều khiển từ xa

tai nghe

chuột

bàn phím

F
كاميرا
kamira

M
تلفزيون
tilfizyun

M
هاتف
hatif

M
مكيف هواء
mukif hawa'

F
مروحة
muruha

M
راديو
radiu

F
مكنسة كهربائية
muknasat kahrabayiya

F
محمصة خبز كهربائية
muhmisat khabz kahrabayiya

F
ماكينة القهوة
makinat alqahua

F
غسالة صحن
ghassalatan suhun

F
غلاية
ghlaya

M
مجفف الشعر
mujafif alshaer

M
ميكروويف
mykrwwyf

M
فرن
faran

M
موقد
mawqid

M
جهاز التحكم
jihaz altahakum

F
غسالة
ghassala

F
ثلاجة
thalaja

F
لوحة المفاتيح
lawhat almafatih

F
فأره
fa'arah

F
سماعة
samaea

ổ cứng

thanh USB

máy quét

máy in

màn hình

máy tính xách tay

rô bốt

loa

M

ماسح ضوئي
masih dawyiyun

M

فلاش يو أس بي
falash yu 'iis bi

M

قرص صلب
qurs sulb

M

كمبيوتر محمول
kamibyutir mahmul

F

شاشة
shasha

F

طابعة
tabiea

M

مكبر صوت
mukbar sawt

M

إنسان آلي
'iinsan ali